



ĐỐI THOẠI BÀN TRÒN CẤP CAO
Quản Lý Tổng Hợp Lưu Vực Sông Vu Gia - Thu Bồn và Vùng Bờ
Đà Nẵng - Quảng Nam: Tiếp Cận “Từ Đầu Nguồn Xuống Biển”

LƯU VỰC SÔNG VU GIA-THU BỒN VÀ VÙNG BỜ ĐÀ NẴNG –QUẢNG NAM

TS. Đào Trọng Tứ
PGS. TS. Chu Hồi
Th.S Bùi Thị Thu Hiền



NỘI DUNG

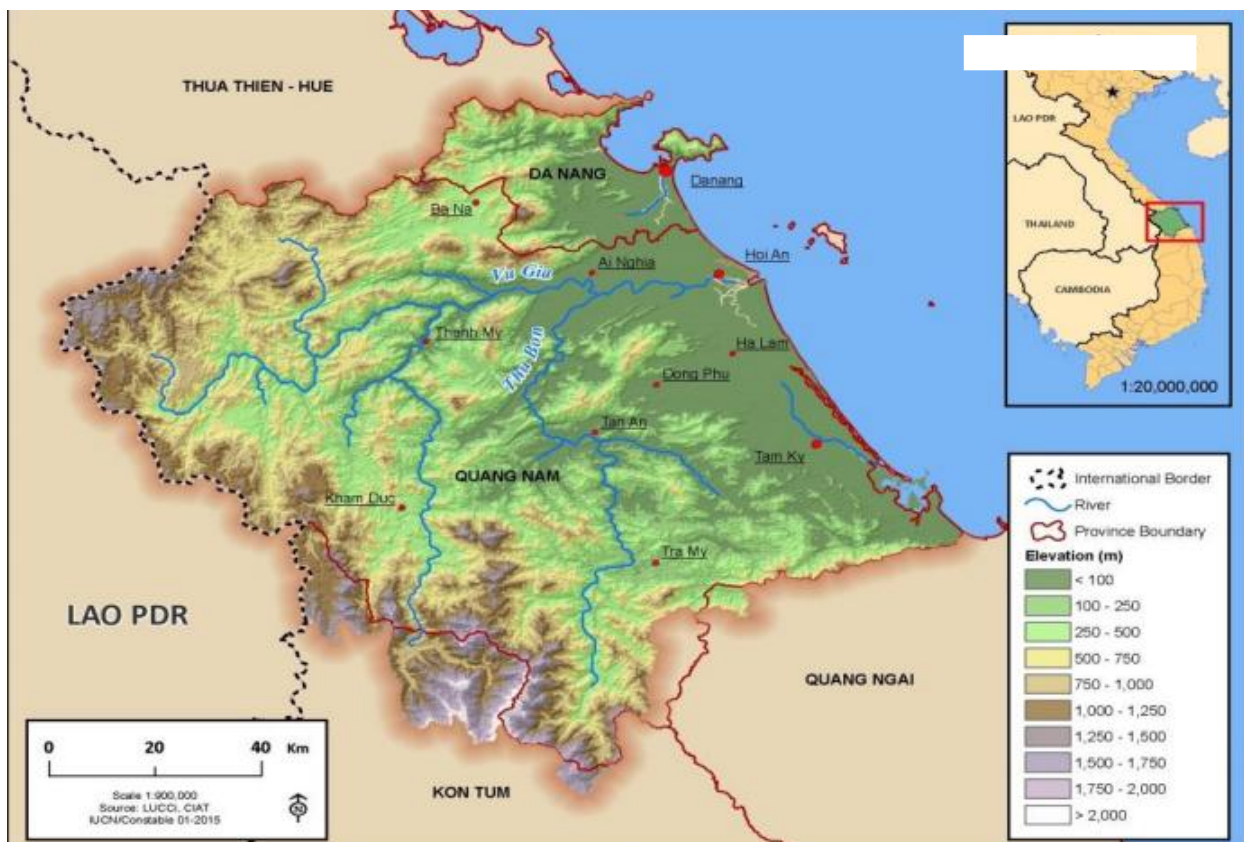
1. Lưu vực sông Vu Gia- Thu Bồn
2. Thách thức phát triển đối với việc duy trì chức năng sống của lưu vực và sự cần thiết phải có tổ chức lưu vực sông

1

LƯU VỰC SÔNG VU GIA-THU BỒN

Một vài đặc điểm tự nhiên lưu vực sông Vu Gia-Thu Bồn

- ❖ Diện tích lưu vực: **10.350 km²** (3,1% VN)
 - ❖ Dân số (2013): **2,454 triệu người** (2,7% VN)
 - Đà Nẵng: DT: 1285,4 Km², DS: 992,8 10³ ng., MĐ: 772ng/km²
 - Quảng Nam: DT: 10438,4 Km², DS: 1.461 10³ ng., MĐ: 140 ng/km²
 - ❖ Tổng lượng dòng chảy năm: **20,22 tỷ m³** (6,5% VN).
- Lượng nước đầu người mùa khô 4.280 m³ gấp 2 lưu vực sông Hồng – Thái Bình, gấp 3 - 4,5 lần Đồng Nai và hệ thống sông Miền Đông Nam Bộ.
 - Căng thẳng do yêu cầu lấy nước vào mùa khô của lưu vực Vu Gia - Thu Bồn ở mức thấp so với 10 lưu vực sông khác. Mức khai thác



Những thay đổi của hệ thống sông Vu Gia và thực trạng sử dụng nước ở vùng hạ lưu liên quan đến việc thủy điện tích nước

“Bằng việc lấy mốc thời gian so sánh là từ khi thủy điện A Vương vận hành vào năm 2008, kết quả điều tra cho thấy sông Vu Gia trong 6 năm trở lại đây đã có những thay đổi đáng kể trong mùa khô lẫn mùa mưa. Trong đó đáng chú ý là tình trạng khô hạn đã xảy ra và lũ lụt không còn theo quy luật như trước. Có 65.3% người được hỏi xác nhận rằng tình trạng khô hạn và thiếu nước đã xảy ra vào mùa khô. Những biến động của lũ lụt cũng trở nên khó lường hơn. Cụ thể là 26,69% số người được hỏi cho biết rằng có xuất hiện lũ kép và lũ chồng lũ, 39,23% số người xác nhận có hiện tượng lũ dâng bất thường. Điều mà người dân không thấy xuất hiện trước đây, khi chưa có thủy điện.”

2

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN ĐỐI VỚI VIỆC DUY TRÌ CHỨC NĂNG SỐNG CỦA LƯU VỰC VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI CÓ TỔ CHỨC LƯU VỰC SÔNG

TÀI NGUYÊN TRÊN LƯU VỰC SÔNG

Cảnh Quan - Văn Hóa

- Trong lưu vực Vu Gia - Thu Bồn có nhiều di tích lịch sử của vương quốc Chăm Pa cổ xưa, như Thánh địa Mỹ Sơn (Duy Xuyên), Trà Kiệu (kinh đô cổ của Chăm Pa), cảng thị cổ Hội An.
- Cửa sông Vu Gia - Thu Bồn (cửa Đại) là một vùng đất ngập nước với các cồn cát và hệ sinh thái dừa nước đặc trưng cùng với thảm cỏ biển.
- Khu đô thị cổ Hội An - Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới.
- Ngoài ra còn có các khu bảo tồn thiên nhiên, như: Rừng đặc dụng Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn, Khu du lịch sinh thái Bà Nà Hill. Thành phố cổ Hội An đã được UNESCO công nhận là Di sản Văn hóa thế giới năm 2009.

Thủy điện

- Nguồn thủy năng LVS Vu Gia - Thu Bồn nằm trong 4 lưu vực sông có nguồn thủy năng lớn của Việt Nam
- Theo quy hoạch thủy điện trên dòng chính Vu Gia - Thu Bồn đến năm 2020 dự kiến xây dựng 10 công trình thủy điện với tổng công suất đạt 1.200 MW.
- Quy hoạch thủy điện tỉnh Quảng Nam hiện nay gồm 42 dự án đã được phê duyệt. Tổng công suất 1.583 MW/1502 MW tiềm năng;

THỦY ĐIỆN VỪA VÀ NHỎ QUẢNG NAM:

Quy hoạch 32 Dự án với tổng Nlm: 436,36MW,

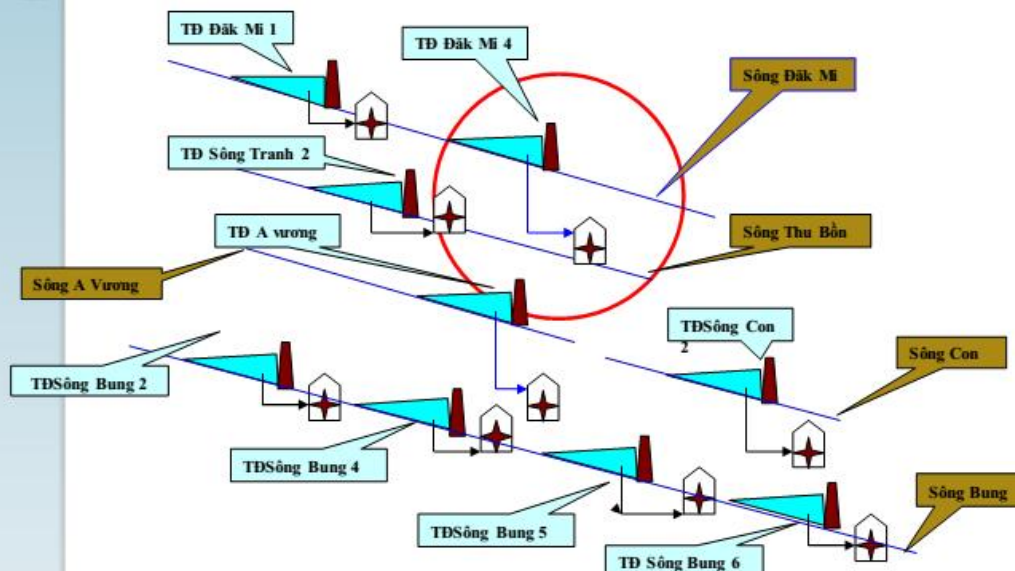
Đến 7/2013:

- 8 công trình hoàn thành (84,7MW)
- 4 công trình đang xây dựng (189,0MW)
- 11 dự án đã tham gia ý kiến thiết kế cơ sở (120,86MW)

CÔNG SUẤT LẮP THỦY ĐIỆN/ĐẦU NGUỒN:

- Quốc gia: 0,16kw
- Lưu vực Vu Gia Thu Bồn: 0,33 kw

Trắc dọc bậc thang thủy điện VG-TB





Hoạt động	Hồ A Vương	Hồ Sông Tranh 2	Hồ Đak Mi 4
Tích nước vào hồ	14/7/2008	30/11/2010	4/2011
Phát điện tổ máy 1	26/9/2008	31/12/2010	6/2011
Phát điện tổ máy 2	19/12/2008	28/2/2011	12/2011

Thủy lợi

- Toàn lưu vực đã xây dựng: 820 công trình, năng lực tưới thiết kế: 45.359 ha
 - 72 hồ chứa: quy mô nhỏ, tập trung ở vùng trung du, năng lực tưới 14.250 ha nhưng mới giải quyết được 51,03% năng lực thiết kế
 - 546 đập dâng
 - 202 trạm bơm
- Dự kiến đến năm 2020, tổng lượng nước yêu cầu là: $3.915,22 \times 10^6 \text{ m}^3$
 - Nông nghiệp: $1.787,30 \cdot 10^6 \text{ m}^3$, chiếm 45,65 %
 - Công nghiệp, dân sinh: $371,58 \cdot 10^6 \text{ m}^3$, chiếm 9,49%
 - Duy trì dòng chảy, môi trường: $1.756,34 \cdot 10^6 \text{ m}^3$ chiếm 44,86%.

Tài nguyên đất đai:

Quy hoạch phân bổ đất lâm nghiệp chiếm tỷ lệ lớn nhất. (Đà Nẵng 45,6%; Quảng Nam 65,6%). Đây là một lợi thế của lưu vực đứng về quan điểm duy trì nguồn sinh thủy trong toàn lưu vực.

Tài nguyên khoáng sản

Lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn phần thượng lưu là nơi được cho là có nhiều vàng sa khoáng. Việc khai thác vàng thủ công, khai thác sỏi và cát ở đây đã làm ô nhiễm nước sông và gây xói mòn đất.

Tài nguyên sinh vật và di sản

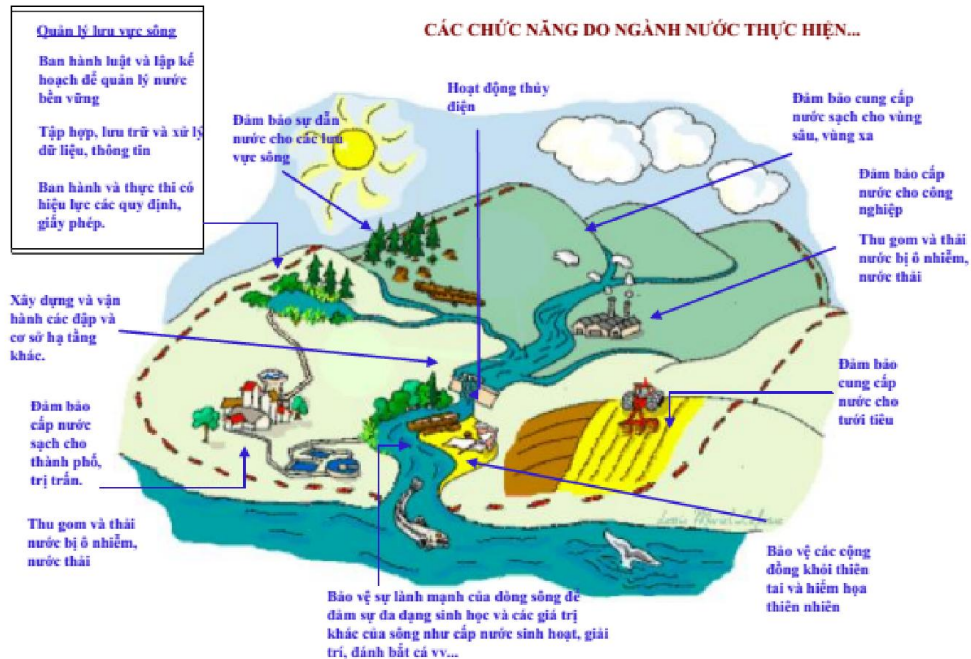
Hạ lưu sông Vu Gia - Thu Bồn là nơi có khí hậu, môi trường tốt cho các loại sinh vật nước ngọt, nước mặn và cả sinh vật trên cạn sinh sống, sinh sôi nảy nở và phát triển. Bên sông Vu Gia - Thu Bồn có nhiều di tích lịch sử của vương quốc Chăm Pa cổ xưa, như [thánh địa Mỹ Sơn](#) (Duy Xuyên), [Trà Kiêu](#) (kinh đô cổ của Chăm Pa), cảng thị cổ Hội An.

Lợi thế vùng bờ biển

- Các giá trị tự nhiên đan xen tạo cho vùng bờ biển Quảng Nam-Đà Nẵng lợi thế phát triển đa ngành (lợi thế tĩnh), trước hết là ngành du lịch, cảng-hàng hải, hàng không, thủy sản (chủ yếu là nghề khai thác), v.v. Cùng với cơ chế, chính sách tạo môi trường đầu tư “mở” (lợi thế động), vùng bờ này đã trở thành một vùng kinh tế động lực có mức tăng trưởng cao trong hành lang/vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Thành phố Đà Nẵng (đô thị cấp quốc gia), thành phố cổ Hội An và thành phố Tam Kỳ (thủ phủ tỉnh Quảng Nam) nằm ở vùng cửa sông ven biển với các khu kinh tế ven biển Liên Chiểu (Đà Nẵng) và Chu Lai (Quảng Nam) được xem là các “cực tăng trưởng” mạnh đối với miền Trung.
- Đóng góp của vùng bờ biển cho tăng trưởng kinh tế của hai địa phương này rất lớn và có ảnh hưởng lan tỏa ra các khu vực bờ lân cận (Thừa Thiên-Huế ở phía bắc và Quảng Ngãi ở phía nam). Đặc biệt, sự phát triển của thành phố Đà Nẵng và Hội An gần đây đã tạo ấn tượng tốt trong nước và quốc tế, và trở thành mô hình cho tương lai phát triển chuỗi đô thị miền Trung (đô thị hướng biển).

THÁCH THỨC

Lưu vực sông và vùng bờ Đà Nẵng – Quảng Nam

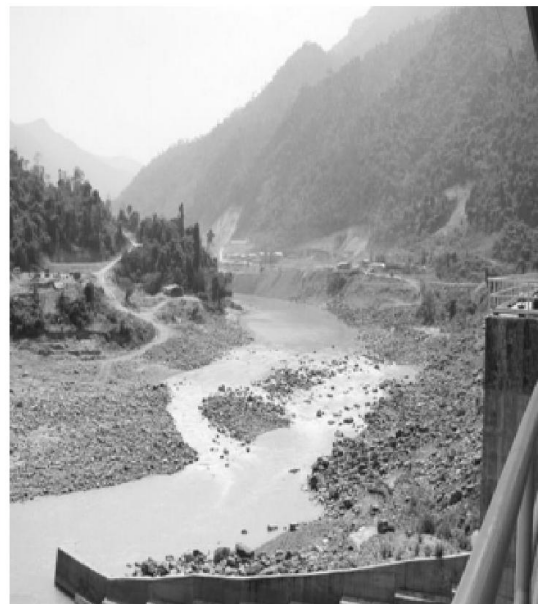


Mâu thuẫn thượng- hạ lưu – vùng bờ đã và sẽ phát triển

- Phát triển thủy điện, khai thác mỏ, nạn phá rừng thay đổi sử dụng đất..thượng nguồn tác động mạnh đến hạ lưu vực
 - Thay đổi cơ cấu dòng chảy
 - Ô nhiễm nguồn nước
 - Tăng rủi ro thiên tai trong mùa lũ, thiếu nước trong mùa khô
- An toàn đập đối với hạ lưu (động đất, vỡ đập...)
- Đã xảy ra tranh chấp nước trong lưu vực giữa thượng và hạ lưu (TP Đà Nẵng và Quảng Nam)

Phát triển thủy điện không bền vững

- Sự vỡ vụn các dòng sông: > 30% bị chặn và biến thành sinh thái hồ -dòng chảy lững lờ.
- Phá vỡ sinh thái, sinh cảnh khu vực thượng và trung lưu, giảm phù sa xuống hạ lưu
- Giảm phù du và thức ăn và dinh dưỡng cho cá sông và hải sản
- Cản trở sự di cư của cá
- Gây thay đổi lớn về cơ cấu dòng chảy tự nhiên
- Tăng khả năng đe dọa lũ mùa mưa, Thiếu nước mùa khô
- Tạo động đất kích thích
- Đe dọa và mất đi sinh kế của nhiều cộng đồng ven sông



Những thay đổi của hệ thống sông Vu Gia và thực trạng sử dụng nước ở vùng hạ lưu liên quan đến việc thủy điện tích nước

“Bằng việc lấy mốc thời gian so sánh là từ khi thủy điện A Vương vận hành vào năm 2008, kết quả điều tra cho thấy sông Vu Gia trong 6 năm trở lại đây đã có những thay đổi đáng kể trong mùa khô lẫn mùa mưa. Trong đó đáng chú ý là tình trạng khô hạn đã xảy ra và lũ lụt không còn theo quy luật như trước. Có 65.3% người được hỏi xác nhận rằng tình trạng khô hạn và thiếu nước đã xảy ra vào mùa khô. Những biến động của lũ lụt cũng trở nên khó lường hơn. Cụ thể là 26,69% số người được hỏi cho biết rằng có xuất hiện lũ kép và lũ chồng lũ, 39,23% số người xác nhận có hiện tượng lũ dâng bất thường. Điều mà người dân không thấy xuất hiện trước đây, khi chưa có thủy điện.”

Cơ chế quản lý hiện tại không giải quyết triệt để mâu thuẫn/xung đột phát sinh

- Hệ thống quản lý tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trong lưu vực Vu Gia - Thu Bồn vẫn được thực hiện theo cách tiếp cận truyền thống - theo địa giới hành chính. Cơ chế quản lý hành chính đối với các nguồn tài nguyên thuộc Thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam được rập khuôn theo cơ chế quản lý trung ương thực hiện theo cách tiếp cận truyền thống - theo địa giới hành chính
- Ban Quản lý Quy hoạch Lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn (BQL) được thành lập theo quyết định Số: 20/2005/QĐ-BNN ngày 13/4/2005.
- BQL được giao trách nhiệm: lập, trình duyệt và theo dõi việc thực hiện quy hoạch lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, bảo đảm quản lý thống nhất quy hoạch lưu vực với địa bàn hành chính; Phối hợp với các cơ quan hữu quan của các Bộ, ngành và địa phương trong việc điều tra cơ bản, kiểm kê, đánh giá tài nguyên nước của lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn và trong việc lập, trình duyệt và theo dõi việc thực hiện các quy hoạch lưu vực sông nhánh thuộc hệ thống sông Vu Gia - Thu Bồn; và kiến nghị việc giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước trong lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn.
- Sau khi Luật Tài nguyên Nước 2012 ra đời, BQL đã không còn hoạt động.